

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 72

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI
Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần - số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, đã đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 29 tháng 12 năm 2016.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600662561 được sửa đổi lần thứ 14 ngày 29 tháng 12 năm 2016, Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ

Trụ sở chính: Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Vốn điều lệ của Công ty là: 300.056.240.000 đồng (Ba trăm tỷ không trăm năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600662561 được sửa đổi lần thứ 14 ngày 29 tháng 12 năm 2016, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất ống nhựa, phụ kiện và các sản phẩm nhựa;
- Sản xuất diêm quẹt;
- Sản xuất sản phẩm may mặc xuất khẩu;
- Sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ mới;
- Xây dựng nhà lắp ghép, xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Bán buôn vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất của doanh nghiệp;
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Xây dựng công trình nước, cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa;
- Dịch vụ du lịch;
- Đại lý bưu điện.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT		
Ông Trần Hữu Chuyên	Phó Chủ tịch		
Ông Nguyễn Lưu Thụy	Thành viên		19/03/2016
Ông Trần Anh Vương	Thành viên	19/03/2016	
Ông Ngô Đức Vỹ	Thành viên		
Ông Phạm Huy Cương	Thành viên		

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI
Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Đức Vũ	Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Trần Hữu Chuyên	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc		18/03/2016
Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó Tổng Giám đốc		18/03/2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Mai Hữu Đạt	Trưởng ban		
Ông Phùng Quang Việt	Thành viên		
Ông Trịnh Kiên	Thành viên		

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT

Ông Vũ Đình Độ đã ủy quyền cho Ông Ngô Đức Vũ ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Giấy bổ nhiệm số 04/NQ-NDN ngày 06 tháng 04 năm 2015.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI
Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGÔ ĐỨC VŨ
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Số: 028/2017/BCKTHN-PB.00020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 72, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 25/02/2016.



ÔNG THẾ ĐỨC

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0855-2016-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
– CHI NHÁNH PHÍA BẮC**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

A blue ink signature of Lê Viết Cường.

LÊ VIẾT CƯỜNG

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2478-2016-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		898.455.742.195	491.185.605.860
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	154.838.423.715	117.919.781.424
Tiền	111		132.642.385.258	98.886.448.090
Các khoản tương đương tiền	112		22.196.038.457	19.033.333.334
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	19.622.200.000	20.468.270.709
Chứng khoán kinh doanh	121		1.399.000.000	6.000.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(231.800.000)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		18.455.000.000	14.468.270.709
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		385.259.763.468	238.557.989.404
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	317.193.910.698	202.305.779.589
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	51.460.311.880	45.328.204.340
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	32.297.314.606	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6.1	20.804.231.195	14.246.391.980
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(36.496.004.911)	(23.358.595.294)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	36.208.789
Hàng tồn kho	140	5.8	305.354.892.565	110.515.788.914
Hàng tồn kho	141		307.736.710.475	112.862.588.827
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.381.817.910)	(2.346.799.913)
Tài sản ngắn hạn khác	150		33.380.462.447	3.723.775.409
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9.1	3.055.449.626	429.531.754
Thuế GTGT được khấu trừ	152		25.331.229.140	2.360.796.368
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.17	4.993.783.681	933.447.287
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.620.012.661.415	225.639.858.642
Các khoản phải thu dài hạn	210		14.258.104.132	3.554.542.402
Phải thu dài hạn khác	216	5.6.2	14.258.104.132	3.554.542.402
Tài sản cố định	220		1.197.703.915.179	135.181.964.110
Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	1.072.644.347.477	110.290.986.601
Nguyên giá	222		1.578.816.468.223	240.129.998.317
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(506.172.120.746)	(129.839.011.716)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.11	95.059.647.472	20.880.956.842
Nguyên giá	225		139.384.177.507	24.784.924.148
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(44.324.530.035)	(3.903.967.306)
Tài sản cố định vô hình	227	5.12	29.999.920.230	4.010.020.667
Nguyên giá	228		34.276.845.218	4.125.064.091
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.276.924.988)	(115.043.424)
Tài sản dở dang dài hạn	240	5.13	67.581.174.237	11.148.162.572
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		67.581.174.237	11.148.162.572
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	144.246.752.000	46.437.662.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	28.207.062.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		141.246.752.000	15.230.600.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		3.000.000.000	3.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		196.222.715.867	29.317.527.558
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9.2	9.306.394.682	5.880.274.423
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		326.675.799	-
Lợi thế thương mại	269	5.14	186.589.645.386	23.437.253.135
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.518.468.403.610	716.825.464.502

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.963.758.746.032	450.841.272.946
Nợ ngắn hạn	310		874.784.665.857	425.964.421.940
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	69.522.175.440	22.991.638.166
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	7.912.260.634	7.862.756.725
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	6.912.817.991	2.904.062.886
Phải trả người lao động	314		19.668.827.679	5.797.540.068
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.18	6.543.956.407	1.652.088.315
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.19.1	9.200.297.706	3.632.406.030
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.20.1	751.879.335.041	377.029.470.505
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.22	-	753.899.710
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		3.144.994.959	3.340.559.535
Nợ dài hạn	330		1.088.974.080.175	24.876.851.006
Phải trả dài hạn khác	337	5.19.2	316.668.910.279	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.20.2	743.502.770.578	24.876.851.006
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.21	28.802.399.318	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		554.709.657.578	265.984.191.556
Vốn chủ sở hữu	410	5.23	554.709.657.578	265.984.191.556
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.056.240.000	135.071.410.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		300.056.240.000	135.071.410.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		29.155.000.000	16.905.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		15.794.216.721	11.782.176.721
Cổ phiếu quỹ	415		(342.000)	(342.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.746.814.635	25.035.999.802
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		86.136.965.208	40.291.857.999
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	421a		4.536.730.384	270.562.588
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	421b		81.600.234.824	40.021.295.411
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		120.820.763.014	36.898.089.034
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.518.468.403.610	716.825.464.502



TRẦN THÁI SƠN
Người lập biểu



HOÀNG ANH TUẤN
Kế toán trưởng



NGÔ ĐỨC VŨ
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.457.205.085.950	905.862.072.037
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	2.502.017.744	2.018.870.403
Doanh thu thuần	10		1.454.703.068.206	903.843.201.634
Giá vốn hàng bán	11	6.3	1.121.391.704.262	740.399.372.490
Lợi nhuận gộp	20		333.311.363.944	163.443.829.144
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	9.338.829.047	4.055.969.480
Chi phí tài chính	22	6.5	70.320.556.967	30.186.865.640
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		66.127.619.537	9.540.496.201
Lợi nhuận (lỗ) từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	24	6.6	(3.385.529.434)	-
Chi phí bán hàng	25	6.7	47.063.462.203	24.802.557.295
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	114.109.353.980	52.837.446.930
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		107.771.290.407	59.672.928.759
Thu nhập khác	31	6.9	9.680.422.902	3.519.254.001
Chi phí khác	32	6.10	2.501.683.575	1.678.439.339
Lợi nhuận khác	40		7.178.739.327	1.840.814.662
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		114.950.029.734	61.513.743.421
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.11	19.943.167.183	8.254.148.305
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	6.12	(1.420.634.013)	92.100.643
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		96.427.496.564	53.167.494.473
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		86.349.755.611	45.058.404.272
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		10.077.740.953	8.109.090.201
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.13	3.881	4.243
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.14	3.881	4.243



TRẦN THÁI SƠN
Người lập biểu



HOÀNG ANH TUẤN
Kế toán trưởng



NGÔ ĐỨC VŨ
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	114.950.029.734	61.513.743.421
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	84.942.262.312	24.637.340.274
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	11.324.211.761	15.337.341.854
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	663.559.447	6.713.114.020
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.150.430.662)	(1.788.210.142)
Chi phí lãi vay	06	66.127.619.537	21.152.374.024
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	267.857.252.129	127.565.703.451
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(44.329.559.613)	(23.542.396.781)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(124.302.703.397)	(13.755.030.825)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(1.367.792.341)	(16.944.214.393)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(5.034.205.420)	(3.856.747.221)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	5.651.000.000	
Tiền lãi vay đã trả	14	(74.770.343.274)	(20.163.919.709)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(23.512.784.644)	(12.828.841.995)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(3.296.934.754)	(1.640.766.862)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(3.106.071.314)	34.833.785.665
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(219.271.056.330)	(30.993.433.747)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	35.415.397.627	523.272.727
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(82.571.584.373)	(87.198.270.709)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	41.802.559.828	77.100.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(256.202.923.286)	(80.265.772.778)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	110.766.492.040	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.043.005.985	1.619.070.428
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(365.018.108.509)	(119.215.134.079)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	123.211.780.000	81.622.923.000
Tiền thu từ đi vay	33	1.543.447.221.973	859.813.866.501
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.225.092.784.769)	(736.468.929.182)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(33.088.296.931)	(9.594.633.749)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.731.770.960)	(1.805.450.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	404.746.149.313	193.567.776.570
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	36.621.969.490	109.186.428.156
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	117.919.781.424	8.709.757.845
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	296.672.801	23.595.423
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	154.838.423.715	117.919.781.424

TRẦN THÁI SƠN
Người lập biểu

HOÀNG ANH TUẤN
Kế toán trưởng

NGÔ ĐỨC VŨ
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần - số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, đã đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 29 tháng 12 năm 2016.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600662561 được sửa đổi lần thứ 14 ngày 29 tháng 12 năm 2016, Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ.

Trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty là: 300.056.240.000 đồng (Ba trăm tỷ không trăm năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty sản xuất ống nhựa xây dựng, bao bì mềm xuất khẩu, nhựa công nghiệp và đầu tư ngành nước.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600662561 được sửa đổi lần thứ 12 ngày 07 tháng 04 năm 2016, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất ống nhựa, phụ kiện và các sản phẩm nhựa;
- In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại và in trên sản phẩm vải, sợi dệt, may đan);
- Dịch vụ liên quan đến in
- Buôn bán máy móc thiết bị ngành in;
- Sản xuất diêm quẹt
- Sản xuất sản phẩm may mặc, xuất khẩu
- Sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ mới;
- Xây dựng nhà lắp ghép, xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Bán buôn vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất của doanh nghiệp;
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Xây dựng công trình nước, cấp thoát nước;
- San lấp mặt bằng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa; Dịch vụ du lịch; Đại lý bưu điện.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, Công ty đã mua chi phối Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú với tỷ lệ sở hữu vốn là 66,87%, đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 ngày 19/3/2016. Sau đó, Công ty đã tiếp tục mua lại cổ phiếu của các cổ đông khác, nâng tỷ lệ sở hữu lên 71,89%, số lượng cổ phiếu nắm giữ là 4.744.169 cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2016/NQ-DNP ngày 22/03/2016, Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai thực hiện góp vốn đầu tư thành lập Công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP – Tiền Giang với vốn điều lệ 21 tỷ đồng trong đó DNP sở hữu 70% vốn. Công ty CP Đầu tư hạ tầng nước DNP – Tiền Giang có trụ sở chính tại Tiền Giang được thành lập để thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang với tổng công suất 30.000 m3/ngày đêm để cung cấp nước sạch dân sinh thuộc địa bàn các huyện Cai Lậy, Cái Bè và thị xã Cai Lậy. Đến ngày 31/12/2016, Công ty CP Nhựa Đồng Nai đã góp vốn 100.000.000 đồng.

Công ty cũng thực hiện việc mua chi phối Công ty Cổ phần B.O.O Nước Đồng Tâm với tỷ lệ sở hữu là 52,68% tương ứng 2.050.323 cổ phiếu và đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm. Công ty CP Nhà máy nước Đồng tâm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch tại tỉnh Tiền Giang.

1.6 Cấu trúc của Công ty**Các chi nhánh:**

<i>Tên chi nhánh</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Hạch toán kế toán</i>
Chi nhánh Công ty CP Nhựa Đồng Nai tại Hà Nội	Tầng 10 – Toàn nhà HTP – 434 Trần Khát Chân – Hai Bà Trưng – Hà Nội	Hạch toán phụ thuộc
Chi nhánh Công ty CP Nhựa Đồng Nai tại Tp. Hồ Chí Minh (*)	Số 198 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22 – Quận Bình Thạnh – Tp. Hồ Chí Minh	Hạch toán phụ thuộc

(*) Theo nghị quyết số 13/2016/NQ-HDQT ngày 27/06/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai, Công ty đang làm thủ tục giải thể Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh do không hoạt động trong thời gian qua

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai Miền Trung	Lô 06 – KCN Điện Nam – Điện Ngọc – Huyện Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam	Sản xuất và kinh doanh ống nước	99,33%	99,33%	99,33%
Công ty Cổ phần Bình Hiệp	A6 – A7 KDC Kênh Bàu – Thành phố Phan Thiết – Tỉnh Bình Thuận	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	53,7%	53,7%	53,7%
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP – Long An	Áp 7 - Xã Nhị Thành – Huyện Thủ Thừa – Tỉnh Long An	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	65%	65%	65%
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	314 Lũy Bán Bích, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất & kinh doanh nhựa công nghiệp	71,89%	71,89%	71,89%
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP – Tiền Giang	Số 1 – Đường Ngô Quyền – Tp Mỹ Tho – Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	70%	70%	70%
Công ty CP Nhà máy Nước Đồng Tâm	Áp Tân Thuận, Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	52,68%	52,68%	52,68%

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các Công ty liên doanh liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào	Đường số 9, bản Huội San, huyện Xê Pôn, tỉnh Savannakhet, Lào	Sản xuất và kinh doanh nhựa các loại	31,21%	31,21%	31,21%

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư sửa đổi có liên quan.

Công ty thực hiện hợp nhất Báo cáo tài chính căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 202/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất****Các công ty con**

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty con được lập đến ngày 31/12/2016.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này giữa Công ty mẹ và Công ty con được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá hạch toán được quy định vào đầu mỗi tháng căn cứ trên tỷ giá bán ra của Ngân hàng ANZ do các nghiệp vụ giao dịch bằng ngoại tệ tại Ngân hàng này chiếm đa số trong các giao dịch của Công ty.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng ANZ ngày 31/12/2016 là 22.740 VND/USD

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính**Chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản và công nợ của các Công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trên bảng cân đối kế toán theo phương pháp giá gốc được điều chỉnh theo những

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập theo qui định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát khác.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Không có chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác là các khoản chi phí mua bảo hiểm xe ô tô, bảo hiểm tai nạn cho người lao động. Các khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tương ứng đối với từng khoản chi phí.

4.8 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	04 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 07
Hệ thống ống, tuyến ống nước sạch	15 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

4.10 Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	04 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

4.11 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Quyền sử dụng đất giao không thời hạn không thực hiện trích khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

4.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.13 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

4.14 Trái phiếu thường

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.

Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

4.15 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.16 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.17 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.18 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.19 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Chính sách thuế theo những điều kiện quy định cho công ty năm hiện hành như sau:

- Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai được hưởng ưu đãi đối với thu nhập từ đầu tư mở rộng trong năm 2010. Công ty chịu thuế suất hiện hành và miễn thuế 02 năm, giảm 50% trong 4 năm tiếp tính cho thời gian còn lại từ năm 2015 theo hướng dẫn tại điều 13 thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015. Năm 2016 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN.
- Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai Miền Trung được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 15% trong thời hạn 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2006 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có thu nhập chịu thuế.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Long An được miễn thuế 2 năm (năm 2012, 2013) và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo (năm 2014 đến năm 2017), nhưng Chi nhánh chỉ được hưởng ưu đãi nêu trên cho thời gian ưu đãi còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015 theo Công văn số 2579/CT_TTHT ngày 21/12/2015 của Cục thuế tỉnh Long An về việc ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

4.20 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.21 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

4.22 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Quan hệ
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào	Công ty liên doanh
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sacom	TV HĐQT đại diện pháp luật

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	6.393.876.546	5.678.357.535
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	126.075.999.888	93.208.090.555
Tiền đang chuyển	172.508.824	
Các khoản tương đương tiền	22.196.038.457	19.033.333.334
	154.838.423.715	117.919.781.424

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2016:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - USD	282.193,50	6.411.343.184
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - EUR	364,14	8.847.510
		6.420.190.694

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI
 Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

5.2.1 Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu	1.399.000.000	1.167.200.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty CP Vĩwaseen 12	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty CP Nhựa Việt Nam <1>	399.000.000	167.200.000	(231.800.000)	-
Trái phiếu			5.000.000.000	5.000.000.000
Trái phiếu Công ty CP Chứng khoán SHB <2>			5.000.000.000	5.000.000.000
	1.399.000.000	1.167.200.000	6.000.000.000	6.000.000.000

Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh

<1> Công ty CP Nhựa Tân Phú – Công ty con bán bớt 62.000 cổ phiếu của Công ty CP Nhựa Việt Nam. Giá trị thu về chưa trừ phí giao dịch là 526.400.000 đồng.

<2> Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHBS) thực hiện mua lại 50 trái phiếu phát hành theo hợp đồng mua bán trái phiếu số 15/2015/HDTT/SHBS ngày 29/12/2015 căn cứ đề nghị của Công ty CP Nhựa Đồng Nai. Khoản lãi phát sinh tương ứng đã ghi nhận doanh thu tài chính là 13.698.630 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI
 Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai
THUYẾT MINH BAO CAO TẠI CHỖ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tại ngày đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(200.000.000)	
Tăng do hợp nhất Nhựa Tân Phú	(31.800.000)	
Hoàn nhập dự phòng do bán bớt		
Tại ngày cuối kỳ	(231.800.000)	-

5.2.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Giá gốc VND	Số cuối năm Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Số đầu năm Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	18.455.000.000	18.455.000.000	14.468.270.709	14.468.270.709
Dài hạn				
Các khoản đầu tư khác	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
	21.455.000.000	21.455.000.000	17.468.270.709	17.468.270.709

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI
 Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.2.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào <1>	-	-		
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận			28.207.062.000	28.207.062.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế <2>	107.909.090.000		107.909.090.000	
Công ty CP Cấp thoát nước Bình Thuận <3>	28.207.062.000		28.207.062.000	
Tổng Công ty Đầu tư Nước và môi trường Việt Nam - CTCP	5.130.600.000		5.130.600.000	5.130.600.000
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng nước DNP - Long An			10.100.000.000	10.100.000.000
	141.246.752.000	-	141.246.752.000	43.437.662.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI
 Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thông tin bổ sung cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Số lượng cổ phiếu
Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào		31,21%	31,21%	
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận	2.089.412	13,26%	13,26%	2.089.412
Tổng Công ty Đầu tư Nước và môi trường Việt Nam - CTCP	503.000	0,87%	0,87%	503.000
Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế	10.790.909	12,32%	12,32%	

<1> Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào là Công ty liên kết của Công ty CP Nhựa Tân Phú – Công ty con của Công ty CP Nhựa Đồng Nai. Tỷ lệ lợi ích được xác định gián tiếp thông qua tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Nhựa Tân Phú. Tại thời điểm 31/12/2016, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào đã ngừng sản xuất và không còn khả năng thanh toán. Giá trị của khoản đầu tư này được ghi nhận bằng 0 dựa trên các yếu tố rủi ro. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào không lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

<2> Trong năm 2016, Công ty CP Nhựa Đồng Nai đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chấp thuận là nhà đầu tư chiến lược vào Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế với số lượng cổ phiếu là 10.090.909 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11,52%. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong 06 năm kể từ ngày sở hữu.

<3> Khoản đầu tư vào Công ty CP Cấp thoát nước Bình Thuận được trình bày lại sang khoản mục Đầu tư vào công ty khác căn cứ trên tỷ lệ sở hữu gián tiếp được xác định trên cơ sở tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Bình Hiệp. Công ty Cổ phần Bình Hiệp hiện đang sở hữu 2.089.412 cổ phiếu chiếm 24,7% vốn tại Công ty CP Cấp thoát nước Bình Thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.3 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khách hàng**5.3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào	2.236.317.729	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
<i>Tại Công ty CP Nhựa Đồng Nai</i>		
Công ty CP Xây dựng số 5	21.401.610.384	21.401.610.384
Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang	8.152.748.999	11.156.080.299
Các khách hàng khác	186.222.907.546	145.502.687.921
<i>Tại Công ty CP Nhựa Đồng Nai - Miền Trung</i>		
Công Ty TNHH 27/7 Tiền Phong	1.126.074.082	1.366.074.082
Cty TNHH MTV Ngô Trần Gia	4.881.765.865	603.425.733
Cty TNHH MTV Cấp Nước & XD Quảng Trị	1.939.498.440	265.126.400
Công ty xây dựng và cấp thoát nước Quảng Nam	2.171.155.791	1.735.583.675
Các khoản phải thu khách hàng khác	20.353.500.070	20.264.117.728
<i>Tại Công ty CP Bình Hiệp</i>		
Phải thu tiền nước Kê Gà	78.307.367	11.073.367
<i>Tại Công ty CP Nhựa Tân Phú</i>		
Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	7.324.791.505	
Công ty TNHH ARYSTA LIFESCIENCE Việt Nam	4.412.605.931	
Công ty TNHH Lavie	6.003.615.326	
Công ty TNHH Á Mỹ Gia	4.477.836.981	
Công ty TNHH Nestlé Việt Nam	3.682.527.960	
Công ty CP Đồ uống cao cấp Thái Lan	1.606.000.000	
Các khách hàng khác	34.769.871.622	
<i>Tại Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm</i>		
Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang	6.352.775.100	
Các khách hàng khác		
	317.193.910.698	202.305.779.589

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn, dài hạn**5.4.1 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
Công ty XNK Nhựa Việt - Lào	858.746.635	
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
<i>Tại Công ty CP Nhựa Đồng Nai</i>		
TAIZHOU HUANGYAN HUIDA PLASTIC MACHINERY CO.,LTD	11.712.637.275	
New Quantum Holdings PTE LTD	-	4.306.733.692
Các nhà cung cấp khác	24.071.692.706	38.111.919.656
<i>Tại Công ty CP Nhựa Đồng Nai - Miền Trung</i>		
Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Thương mại Đức Dũng	6.868.000.000	1.250.000.000
Các nhà cung cấp khác	103.881.762	36.880.582
<i>Tại Công ty CP Bình Hiệp</i>		
Công ty CP Khoan và xây lắp Cấp thoát nước	500.000.000	1.464.070.410
Các nhà cung cấp khác	166.230.000	158.600.000
<i>Tại Công ty CP Nhựa Tân Phú</i>		
Taizhou Huiyuan Mould Co., ltd	871.530.000	
Các nhà cung cấp khác	5.117.585.002	
<i>Tại Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm</i>		
Công ty Cổ phần Công trình Cầu phà TPHCM	525.000.000	
Trung tâm Tư vấn và Kiểm định XD Tiền Giang	21.000.000	
<i>Tại Công ty CP Hạ tầng nước DNP - Long An</i>		
Các nhà cung cấp khác	644.008.500	
	51.460.311.880	45.328.204.340

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn, dài hạn**5.5.1 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào <1>	610.000.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Các tổ chức, cá nhân khác <2>	31.687.314.606	
	32.297.314.606	-

<1> Khoản cho Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào vay gồm 02 hợp đồng:

- Hợp đồng vay vốn số 36/2014/HĐVV ngày 02/10/2014 và phụ lục hợp đồng số 01/2014/PL-HĐVV ngày 01/11/2014 với lãi suất vay 12%/năm trong 06 tháng kể từ ngày 02/10/2014. Tại thời điểm 30/06/2016, số dư khoản cho vay này là 260.000.000 đồng.
- Hợp đồng vay vốn số 01/2016/HĐVV ngày 01/05/2016 với lãi suất vay 8%/năm trong 06 tháng. Tại thời điểm 30/06/2016, số dư khoản cho vay này là 350.000.000 đồng.

Khoản cho Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào vay đã được trích dự phòng nợ phải thu khó đòi 100%.

<2> Các khoản vay khác căn cứ các hợp đồng vay có thời hạn dưới 12 tháng với lãi suất 6%/năm.

5.6 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**5.6.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	Giá trị VND	Số cuối năm Dự phòng VND	Giá trị VND	Số đầu năm Dự phòng VND
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào - Lãi cho vay vốn	152.404.445	(152.404.445)		
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào - Tạm ứng góp vốn	1.637.500.000	(1.637.500.000)		
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tiền lãi cho vay	649.750.061		257.125.426	
Tạm ứng	8.051.260.519		12.389.898.857	
Ký cược, ký quỹ	9.270.370.632		178.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.042.945.538		1.421.367.697	
	20.804.231.195	(1.789.904.445)	14.246.391.980	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.6.2 Phải thu dài hạn khác

	Giá trị VND	Số cuối năm Dự phòng VND	Giá trị VND	Số đầu năm Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Thuế GTGT tài sản cố định thuê tài chính	4.724.996.354			
Ký cược, ký quỹ	9.052.609.888		3.554.542.402	
Các khoản phải thu dài hạn khác	480.497.890			
	14.258.104.132	-	3.554.542.402	-

5.7 Nợ xấu

	Giá gốc VND	Số cuối năm Giá trị có thẻ thu hồi VND	Giá gốc VND	Số đầu năm Giá trị có thẻ thu hồi VND
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV				
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	3.238.237.572	-	3.238.237.572	-
Công ty CP Xây dựng số 5				
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	21.401.610.384	10.700.805.192	17.561.995.539	8.780.997.769
Công ty TNHH MTV Công trình giao thông công chánh				
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	7.120.844.766	3.560.422.383		
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào				
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	2.236.317.729	-		-
<i>Phải thu tiền cho vay vốn</i>	610.000.000	-		-
<i>Phải thu tiền lãi vay</i>	152.404.445	-		-
<i>Phải thu tạm ứng góp vốn</i>	1.637.500.000	-		-
<i>Trả trước người bán</i>	858.746.635	-		-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	19.495.065.833	5.993.494.878	17.849.281.016	6.509.921.064
	56.750.727.364	20.254.722.453	38.649.514.127	15.290.918.833

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn VND	Nợ phải thu, cho vay dài hạn VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	(23.358.595.294)		(23.358.595.294)
Trích lập dự phòng bổ sung	(13.959.838.753)		(13.959.838.753)
Tăng do mua Tân Phú	(164.708.935)		(164.708.935)
Hoàn nhập dự phòng	987.138.071		987.138.071
Tại ngày 31/12/2016	(36.496.004.911)	-	(36.496.004.911)

5.8 Hàng tồn kho

	Giá gốc VND	Số cuối năm Dự phòng VND	Giá gốc VND	Số đầu năm Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	4.496.629.450		6.621.151	
Nguyên liệu, vật liệu	234.850.342.694	(35.017.997)	62.745.026.234	
Công cụ, dụng cụ	5.433.068.205		-	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	9.893.061.803	(2.346.799.913)	6.321.941.678	(2.346.799.913)
Thành phẩm	38.387.372.648		29.561.882.533	
Hàng hóa	11.024.997.232		9.799.795.545	
Hàng gửi đi bán	3.651.238.443		4.427.321.686	
	307.736.710.475	(2.381.817.910)	112.862.588.827	(2.346.799.913)

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguyên liệu, vật liệu	35.017.997	35.017.997
Thành phẩm		24.310.799
	35.017.997	59.328.796

Ngoài ra, Công ty đã trích dự phòng đối với công trình xây dựng tồn đọng nhưng chưa quyết toán.

5.9 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.9.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí công cụ dụng cụ	1.987.386.437	
Chi phí liên quan đến hợp đồng thuê tài chính	810.739.559	
Các khoản khác	257.323.630	429.531.754
	3.055.449.626	429.531.754

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.9.2 Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ	5.766.159.945	1.806.034.638
Chi phí phát hành trái phiếu	805.555.556	
Chi phí cải tạo sửa chữa lớn	71.426.616	854.135.796
Chi phí di dời mở rộng tuyến ống	177.929.898	376.541.127
Chi phí thổi rửa giếng Kê Gà	90.162.727	180.325.455
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.395.159.940	2.663.237.407
	<u>9.306.394.682</u>	<u>5.880.274.423</u>